

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND huyện Gio Linh;*

*Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường ngày 18/12/2023 của Hộ kinh doanh Hoàng Xuân Nho; văn bản giải trình, bổ sung chính sửa báo cáo ngày 22/3/2024 của Hộ kinh doanh Hoàng Xuân Nho và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 320/TTr-PTNMT ngày 27/3/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Cấp phép cho Hộ kinh doanh Hoàng Xuân Nho, địa chỉ tại thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cơ sở Ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất than củi trấu từ trấu phế thải với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án đầu tư:**

1.1. Tên dự án đầu tư: Ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất than củi trấu từ trấu phế thải.

1.2. Địa điểm hoạt động: Khu phố 6, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 30D8001394 đăng kí lần đầu ngày 05/12/2012, thay đổi lần thứ nhất ngày 19/3/2015 do Phòng Tài chính – Kế hoạch của UBND huyện Gio Linh cấp.

1.4. Mã số thuế: 30D8001394.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cơ sở thuộc lĩnh vực công nghiệp.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Dự án có diện tích 1.000 m<sup>2</sup>.
- Công suất: 288.000 kg/ năm củi trấu.
- Thời gian hoạt động: 50 năm.



## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh Hoàng Xuân Nho có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.


2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 08 tháng 4 năm 2024 đến ngày 08 tháng 4 năm 2034).

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gio Linh tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

### **Nơi nhận:**

- Hộ kinh doanh Hoàng Xuân Nho ;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Công Thông tin điện tử huyện Gio Linh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
  
Võ Đắc Hóa





## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 67 /GPMT-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Gio Linh)

### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ THẢI

#### 1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nước thải sinh hoạt của 05 CBCNV; Lưu lượng lớn nhất  $0,5\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ .

#### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

##### 2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

- Nước thải sau xử lý ở bể tự hoại 3 ngăn đạt cột B của QCVN 14:2008/BTNMT, được thấm vào môi trường đất trong khuôn viên cơ sở.

2.2. Vị trí xả thải: Nước thải sau xử lý thấm vào môi trường đất phía Bắc trong khuôn viên cơ sở. Tọa độ: X: 1.871.188m; Y: 589.992m (Hệ tọa độ VN2000, KTT 160<sup>0</sup>15', múi chiếu 3<sup>0</sup>).

##### 2.3. Lưu lượng xả thải lớn nhất:

- Nước thải sinh hoạt:  $0,5\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ .

##### 2.3.1. Phương thức xả thải: tự chảy

2.3.2. Chế độ xả nước thải: xả thải liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt (K=1,2), cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K = 1,2)
1	pH		5-9
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	60
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.2
5	Sunfua	mg/l	4.8
6	Amoni	mg/l	12
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	60
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12
10	Photphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> )	mg/l	12
11	Coliforms	MPN/100ml	5.000

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt được thu gom bằng ống PCV D110 dài 1,5m dẫn về bể tự hoại 3 ngăn tại phía Bắc cơ sở.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

Hiện tại, Chủ cơ sở đã xây dựng hoàn thiện 01 hầm tự hoại có thể tích 3m<sup>3</sup>, kích thước hầm (1,5×1,4×1,4)m. Đáp ứng nhu cầu khi cơ sở hoạt động với 5 người. Nước thải sau hệ thống xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn sẽ thấm vào môi trường đất trong phạm vi cơ sở.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

#### *1.3.1. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải*

Dự án không thuộc đối tượng lưu lượng xả nước thải lớn ra môi trường theo quy định tại điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 111 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 Dự án không thuộc đối tượng quan trắc nước thải tự động liên tục và quan trắc định kỳ.

### **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

Dự án không có công trình xử lý môi trường phải thực hiện vận hành thử nghiệm theo quy định tại Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

- Nước thải sinh hoạt sau xử lý đạt giới hạn Cột B của QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K=1,2) trước khi thải ra môi trường.



## Phụ lục 2

### NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số 867/GPMT-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Gio Linh)

#### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

##### 1. Nguồn phát sinh khí thải

- Khí thải từ quá trình ép củi trấu.

##### 2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

2.1. Vị trí xả khí thải: Tại vị trí ống thoát khí thải nằm trên mái nhà xưởng. Hệ tọa độ VN2000, KTT 106<sup>0</sup>15', múi chiều 3<sup>0</sup>: X: 1.871.176m, Y: 589.998m.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 1.000 m<sup>3</sup>/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Tự thoát qua ống thoát cao 9m, đường kính 120mm..

2.2.2. Chế độ xả thải: xả liên tục (8 giờ).

2.2.3. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ ( $K_p = 1$ ;  $K_v = 1$ ), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	QCVN 19:2009/BTNMT, Cột B, (mg/Nm <sup>3</sup> ) ( $K_p=1, K_v=1$ )
1	Bụi	200
2	CO	1000
3	SO <sub>2</sub>	500
4	NO <sub>x</sub> (tính theo NO <sub>2</sub> )	850

#### B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

##### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

- Lượng bụi phát sinh thu gom bằng quạt hút công suất 1.000 m<sup>3</sup>/h và đưa về hệ thống xử lý khí thải.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

Để xử lý khí thải từ công đoạn ép trấu, Chủ cơ sở đã bố trí hệ thống thu gom bằng quạt hút công suất 1.000 m<sup>3</sup>/h và xử lý bằng bể hấp thụ bằng nước, kích thước bể chứa nước dài x rộng x cao: 1,5x1,2x1m, ống dẫn khí thải bằng ống nhựa PVC D120, cao 9m. Tại bể chứa nước, dòng khí sẽ được thổi vào bên trong chất lỏng, lúc này các hạt bụi sẽ được giữ lại theo cơ chế hấp thụ, không khí sạch sẽ được thoát ra ngoài qua ống khói cao 9m, D120.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục



### 1.3.1. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải

Cơ sở không thuộc đối tượng lưu lượng xả khí thải lớn ra môi trường theo quy định tại điều 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 112 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, cơ sở không thuộc đối tượng quan trắc khí thải tự động liên tục.

1.3.2. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở

*\* Quan trắc môi trường không khí lao động*

- Số lượng, vị trí giám sát: 01 điểm tại khu vực nhà xưởng sản xuất.

- Thông số quan trắc: Bụi, độ ồn, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.

- Tần suất quan trắc: 6 tháng/lần

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 02:2019/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bụi – giá trị giới hạn tại nơi làm việc; QCVN 24:2016/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2019/BYT về Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

### 2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

Cơ sở có các công trình xử lý khí thải thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Đồng thời, theo quy định tại khoản 5, điều 21, Thông tư số 02/2022/TTT-BTNMT quy định việc quan trắc chất thải do chủ cơ sở tự quyết định nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải. Do đó, Chủ cơ sở sẽ lấy mẫu 3 ngày liên tiếp tại đầu ra hệ thống xử lý để đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý. Cụ thể:

TT	Tên công trình	Thời gian vận hành thử nghiệm		Công suất đạt được
		Bắt đầu	Kết thúc	
1	Hệ thống xử lý khí thải	09/5/2024	11/05/2024	1.000 m <sup>3</sup> /h

### 2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm:

- Vị trí quan trắc: Tại ống khói của hệ thống xử lý

- Loại mẫu: mẫu đơn.

- Thông số quan trắc: lưu lượng, bụi tổng, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>

- Tần suất quan trắc: quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và chất vô cơ (cột B, Kv = 1, Kp = 1).

## 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Khí thải sau xử lý đạt giới hạn Cột B của QCVN 19:2009/BTNMT (Kp=1, Kv=1) trước khi thải ra môi trường.



### Phụ lục 3

## BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 867 /GPMT-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Gio Linh)

### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

#### 1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn và độ rung phát sinh từ hoạt động máy móc thiết bị.

#### 2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Tại khu vực thực hiện dự án

#### 3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm:

Đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn (tại khu vực thông thường từ 6 - 21 giờ). Mức độ giới hạn cho phép như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 24:2016/BYT	QCVN 27:2010/BTNMT	QCVN 26:2010/BTNMT
1	Tiếng ồn	dBA	85	-	70
2	Độ rung	dB	-	75	-

### B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

#### 1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

##### 1.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

Đề hạn chế tiếng ồn từ máy móc, thiết bị, cơ sở đã sử dụng các biện pháp sau:

- Chất lượng các máy móc, phương tiện vận chuyển được đảm bảo đúng quy định.
- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân vận hành các máy móc phương tiện phát sinh độ ồn cao.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng nhằm hạn chế tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị.
- Trồng cây xanh xung quanh khu vực cơ sở.

#### 2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn (tại khu vực thông thường từ 6 - 21 giờ).



## Phụ lục 4

# YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 867 /GPMT-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Gio Linh)

## A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

### 1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

#### 1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

- Trong quá trình sản xuất, chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu bao gồm giẻ lau dính dầu, bao bì đựng dầu mỡ bôi trơn, bóng đèn huỳnh quang với khối lượng phát sinh trung bình khoảng 1kg/tháng.

#### 1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Chất thải rắn phát sinh từ quá trình sinh hoạt của 05 CBCNV tại nhà máy. Lượng CTR phát sinh chủ yếu là thức ăn thừa, túi nilon, giấy vụn, chai, lon, vỏ hoa quả... Lượng rác thải sinh hoạt tính trung bình khoảng 0,5 kg/người/ngày thì tổng lượng rác thải phát sinh tính được khoảng 2,5 kg/ngày.

### 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

#### 2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

CTNH phát sinh sẽ được chủ cơ sở sẽ trang bị 01 thùng đựng chuyên dụng loại 60L có nắp đậy và định kỳ 1 năm/lần thuê đơn vị thu gom có năng lực thu gom xử lý.

#### 2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí bố trí 1 thùng rác và các bao tải gai đặt tại nhà xưởng để thu gom phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại điều 75 Luật Bảo vệ môi trường 2020, trong đó được chia thành các loại CTR có khả năng tái sử dụng, tái chế như chai nhựa, chai thủy tinh, túi nilon còn có khả năng sử dụng; chất thải thực phẩm như thức ăn thừa, rau, củ quả thải,... và CTR sinh hoạt khác như bao bì ni lon hồng, giấy lau,... để thu gom triệt để lượng CTR sinh hoạt.

### 3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải:

- Đối với các loại chất thải có khả năng tái chế như vỏ chai, lọ; giấy vụn, bìa carton,... sẽ được thu gom và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

## B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

### 1. Sự cố cháy nổ

- Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy an toàn cháy, nổ.

- Trang bị 03 bình bột chữa cháy loại 4kg bố trí tại khu vực sản xuất để ứng phó khi sự cố cháy nổ xảy ra

- Quy hoạch các hạng mục công trình bảo đảm khoảng cách hợp lý, để các phương tiện chữa cháy có thể thao tác dễ dàng, tránh xảy ra tình trạng cháy lan.



- Tuyên truyền, nâng cao ý thức CBCNV trong việc phòng chống cháy nổ.
- Khi xảy ra sự cố, phải báo ngay cho chính quyền địa phương, cơ quan chức năng được biết để xử lý kịp thời.
- Định kỳ kiểm tra mức độ tin cậy của các thiết bị an toàn (báo cháy, chữa cháy, chống sét, aptomat,...) và có chế độ bảo dưỡng, thay thế kịp thời.

## **2. Sự cố thiên tai (mưa bão)**

- Thiết kế hệ thống nhà xưởng kiên cố đảm bảo chịu được sức gió mạnh.
- Thường xuyên theo dõi tình hình của bão để có thể chủ động đưa ra các phương án phòng chống, gia cố các hạng mục công trình của cơ sở.
- Khi sự cố xảy ra phải tổ theo dõi tình hình để kịp thời ứng phó các sự cố thứ cấp có thể xảy ra như chập điện gây cháy nổ.